

# PROMOTING THE ROLE OF ETHNIC MINORITIES IN THE GREAT NATIONAL UNITY

Hau A Lenh

Former Minister, Chairman of the Committee for Ethnic Minority Affairs

Secretary of Ha Giang Provincial Party Committee

Email: [haualenh@cema.gov.vn](mailto:haualenh@cema.gov.vn)

Received: 20/12/2024; Reviewed: 06/01/2025; Revised: 10/01/2025; Accepted: 13/01/2025; Released: 28/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.54163/nctd/420>

The ethnic issue and great national unity is a strategic, fundamental, long-term issue of our country's revolutionary cause. Therefore, equality and solidarity among ethnic groups are the policies and guidelines that our Party has determined since its founding and throughout the process of leading the revolution. Great national unity holds a particularly important, consistent and pervasive position in the Party's guidelines and the policies, laws of the Vietnamese State. Through historical periods, the tradition of national solidarity has always been promoted and consolidated. In the period when the country enters the modern era and international integration, the value of national solidarity plays an especially important role, to be the source of strength that determines all victories of the Vietnamese revolution.

**Keywords:** Promoting the role; Ethnic minorities; Great national unity; Ethnic policy.

## 1. Đặt vấn đề

Đại đoàn kết toàn dân tộc giữ vị trí đặc biệt quan trọng, nhất quán, xuyên suốt trong đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam. Trải qua các giai đoạn lịch sử, truyền thống đoàn kết dân tộc luôn được phát huy, củng cố. Trong thời kỳ đất nước bước vào kỷ nguyên hiện đại và hội nhập quốc tế, giá trị đại đoàn kết toàn dân lại càng giữ vai trò đặc biệt quan trọng, là cội nguồn sức mạnh quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Tại Đại hội XIII, Đảng ta xác định: “*Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 1, tr.34). Việt Nam là quốc gia đa dân tộc với 54 thành phần dân tộc khác nhau; các dân tộc đã gắn bó, đoàn kết vượt qua thăng trầm lịch sử, là minh chứng cho ý chí thống nhất, giá trị của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nền tảng vững chắc của đại đoàn kết toàn dân tộc là liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo. Trên nền tảng phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đất nước đã gặt hái thành quả vẻ vang: “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*” (Chính, 2024). Kế thừa các thành quả nói trên, trong bối cảnh mới, cần tiếp tục có giải pháp phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam, tạo ra sự chung sức, đồng lòng, đưa Việt Nam vững bước vào kỷ nguyên mới: “*Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*” (Hội nghị Ban Chấp hành Trung

ương lần thứ 10 khóa XIII).

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Trong thời gian qua, đã có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam, trong đó nhiều công trình đề cập đến vấn đề phát huy vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc như: “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*” (Chính, 2024); “*Gìn giữ, phát huy vai trò khối đại đoàn kết toàn dân tộc, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng*” (Định, 2023); “*Cộng đồng các DTTS trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam*” (Nhật, 2018); “*Phát huy tiềm năng đồng bào DTTS trong khối đại đoàn kết toàn dân*” (Quang, 2022); “*Phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc*” (Thặng, 2024),... Nhìn chung, các nghiên cứu đều khẳng định cần tiếp tục phát huy vai trò của đồng bào DTTS trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần tích cực vào ổn định chính trị - xã hội và phát triển bền vững đất nước.

## 3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một số phương pháp cơ bản như: Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp; Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu thứ cấp, trong đó tập trung vào các Văn kiện đại hội của Đảng, Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị,... Từ đó phân tích, đánh giá và làm rõ nội dung phát huy vai trò của đồng

bào DTTS trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

#### 4. Kết quả nghiên cứu

##### 4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc có nguồn gốc từ nhiều yếu tố, được hình thành trên cơ sở kế thừa và phát triển truyền thống yêu nước, truyền thống đoàn kết của dân tộc, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

*Thứ nhất, đại đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược, bảo đảm thành công của cách mạng.*

Theo quan điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh, đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của nhân dân ta. Người cho rằng: *“Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”* (Hồ Chí Minh, 2011, Toàn tập, tập 11, tr.30). Trong từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng, có thể và cần thiết phải điều chỉnh chính sách và phương pháp tập hợp lực lượng cho phù hợp với những đối tượng khác nhau, nhưng đại đoàn kết dân tộc luôn luôn được Người coi là vấn đề sống còn của cách mạng. Muốn đưa cách mạng đến thắng lợi phải có lực lượng đủ mạnh, muốn có lực lượng phải quy tụ cả dân tộc thành một khối thống nhất. Giữa đoàn kết và thắng lợi có mối quan hệ chặt chẽ, quy mô của đoàn kết quyết định quy mô, mức độ của thành công. Chính sức mạnh của lực lượng toàn dân đoàn kết làm nên thắng lợi. Từ thực tiễn lịch sử, Người đã rút ra kết luận: *“Sử dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”*. Và Người khuyên dân ta rằng: *“Dân ta xin nhớ chữ đồng, đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh”* (Hồ Chí Minh, 2011, Toàn tập, tập 4, tr.18). Đây chính là con đường đưa dân ta tới độc lập, tự do.

*Thứ hai, đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng.*

Hồ Chí Minh cho rằng: *“Đại đoàn kết dân tộc không chỉ là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của đảng mà còn là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc”* (Hồ Chí Minh, 2011, Toàn tập, tập 13, tr.119). Bởi vì, đại đoàn kết dân tộc chính là nhiệm vụ của quần chúng, do quần chúng, vì quần chúng. Đảng có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, đoàn kết quần chúng tạo thành sức mạnh vô địch trong cuộc đấu tranh vì độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, hạnh phúc cho con người.

*Thứ ba, đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân.*

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, “dân” chỉ mọi con dân đất Việt, con rồng cháu tiên, không phân biệt dân tộc đa số, thiểu số, người có tín ngưỡng với

người không tín ngưỡng, không phân biệt già trẻ, gái, trai, giàu, nghèo. Nói đến đại đoàn kết dân tộc cũng có nghĩa phải tập hợp mọi người dân vào một khối trong cuộc đấu tranh chung. Người đã nhiều lần nói rõ: *“Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự tổ quốc và phụng sự nhân dân thì ta đoàn kết với họ”* (Hồ Chí Minh, 2011, Toàn tập, tập 9, tr.224). Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương thực hiện đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở nền tảng khối đoàn kết là liên minh công nông, trí thức. Người cho rằng liên minh công nông - lao động trí óc làm nền tảng cho khối đại đoàn kết toàn dân, nền tảng được củng cố vững chắc thì khối đại đoàn kết dân tộc càng được mở rộng, không e ngại bất cứ thế lực nào có thể làm suy yếu khối đại đoàn kết dân tộc.

*Thứ tư, đại đoàn kết dân tộc phải biến thành sức mạnh vật chất, có tổ chức là Mặt trận dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định phải xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất và Đảng Cộng sản phải là hạt nhân của đại đoàn kết trong Mặt trận. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đại đoàn kết không chỉ dừng lại ở quan niệm, tư tưởng, ở những lời kêu gọi, mà phải trở thành một chiến lược cách mạng, trở thành khẩu hiệu hành động của toàn Đảng, toàn dân. Nó phải biến thành sức mạnh vật chất có tổ chức và tổ chức đó chính là Mặt trận dân tộc thống nhất. Cả dân tộc hay toàn dân chỉ trở thành lực lượng to lớn, trở thành sức mạnh vô địch khi được giác ngộ về mục tiêu chung, được tổ chức thành một khối vững chắc và hoạt động theo một đường lối chính trị đúng đắn; nếu không, quần chúng nhân dân dù có hàng triệu, hàng triệu con người cũng chỉ là một số đông không có sức mạnh. Người khẳng định: *“Chính sách mặt trận là một chính sách rất quan trọng trong toàn bộ công tác cách mạng... Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Mặt trận dân tộc thống nhất vẫn là một trong những lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam”* (Hồ Chí Minh, 2011, Toàn tập, tập 13, tr.453). Nhờ *“Đảng ta có chính sách Mặt trận dân tộc đúng đắn, cho nên đã phát huy được truyền thống đoàn kết và yêu nước rất vẻ vang của dân tộc ta”* (Hồ Chí Minh, 2011, Toàn tập, tập 13, tr.453). Trải qua nhiều thời kỳ, với các hình thức tổ chức có tên gọi khác nhau, Mặt trận dân tộc thống nhất đã đoàn kết toàn dân tộc, tiến hành đấu tranh, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ cách mạng qua các giai đoạn lịch sử. Hiện nay, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQ) là hình thức tổ chức của Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam với mục tiêu tập hợp và phát huy sức mạnh của khối Đại đoàn kết toàn dân phấn đấu cho một nước Việt Nam độc lập, tự do, hạnh phúc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh.

#### **4.2. Quan điểm, chủ trương của Đảng về đoàn kết các dân tộc thiểu số trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc**

Ngay từ khi mới thành lập, Đảng ta đã xác định giải quyết vấn đề dân tộc và thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc là nhiệm vụ chiến lược quan trọng của cách mạng Việt Nam. “Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, giúp nhau cùng phát triển” là nguyên tắc nhất quán, xuyên suốt trong thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam nhằm không ngừng nâng cao đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của từng dân tộc. Qua các kỳ Đại hội, Đảng ta đều khẳng định lại và tiếp tục bổ sung, phát triển phù hợp với từng giai đoạn lịch sử. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (tháng 3/1935), Đảng đã đề ra Nghị quyết về công tác trong các DTTS, Nghị quyết nêu rõ: “Các DTTS được quyền tự quyết, Đảng Cộng sản thừa nhận các dân tộc được quyền tự do hoàn toàn. Đảng chống chế độ thuộc địa, chống hết các hình thức trực tiếp và gián tiếp đem dân tộc này dân áp và bóc lột dân tộc khác” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2003, tr.13). Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 2/1951), đến Đại hội lần thứ V, Đảng ta đều nhấn mạnh: Đoàn kết, bình đẳng giữa các dân tộc. Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng nguyên tắc này đã được xác định là: “Đoàn kết, bình đẳng, giúp đỡ lẫn nhau” (Đại hội VI), “Đoàn kết, bình đẳng, giúp đỡ lẫn nhau” (Đại hội VII), “Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ” (Đại hội VIII), “Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển” (Đại hội IX), “Bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ” (Đại hội X) và “Cộng đồng các dân tộc Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp nhau cùng phát triển” (Đại hội XI).

Hội nghị lần thứ 7 khóa IX ngày 12/3/2003, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW về Công tác dân tộc, trong đó khẳng định “Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam. Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển, cùng nhau phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Kiên quyết đấu tranh với mọi âm mưu chia rẽ dân tộc”. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) đã đúc kết một trong những bài học lớn của cách mạng Việt Nam là: “Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.66).

Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng nêu rõ: “Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách, bảo đảm các dân tộc bình

đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc, giúp nhau cùng phát triển, tạo chuyển biến rõ rệt trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng có đông đồng bào DTTS, nhất là các vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Tây Duyên hải miền Trung. Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực và chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS, người tiêu biểu có uy tín trong cộng đồng các dân tộc. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ở các cấp. Chống kỳ thị dân tộc; nghiêm trị những âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.164).

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, vấn đề đoàn kết các dân tộc được tiếp tục khẳng định: “Tập trung hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt các chính sách dân tộc trên tất cả các lĩnh vực, nhất là các chính sách đặc thù giải quyết những khó khăn của đồng bào DTTS. Tạo sinh kế, việc làm, định canh, định cư vững chắc cho đồng bào DTTS, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Tập trung triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030. Bảo vệ và phát triển dân số các DTTS có dưới 10.000 người, đặc biệt là những DTTS có nguy cơ suy giảm giống nòi” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 2, tr.140-141).

Từ những quan điểm nêu trên có thể thấy, quan điểm của Đảng ta trong từng giai đoạn, từng thời kỳ có những thay đổi nhất định trong nhận thức, song đều nhất quán chủ trương về công tác dân tộc, về xây dựng, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy cao độ sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

#### **4.3. Đồng bào các dân tộc thiểu số phát huy tinh thần đoàn kết xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc**

Trong lịch sử cũng như trong giai đoạn cách mạng hiện nay, cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam đã chung tay đoàn kết trên nguyên tắc công bằng, bình đẳng, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển, đã phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc, đạt được nhiều thành quả to lớn trong công cuộc giữ nước và xây dựng, phát triển đất nước.

##### **4.3.1. Trong công cuộc giữ nước**

Các DTTS miền núi dưới lá cờ của Đảng đã sát cánh cùng miền xuôi đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Trước khi Cách mạng Tháng Tám nổ ra, nhiều địa bàn DTTS đã trở thành căn cứ địa kháng chiến ở Thanh Hóa, Quảng Ninh, Tây Bắc, Việt Bắc, vùng người Chăm ở cực nam Trung Bộ... đã được hình thành. Song quan trọng và rộng lớn nhất là

căn cứ địa Việt Bắc. Căn cứ địa Việt Bắc (Cao, Bắc, Lạng, Thái, Hà, Tuyên), trong đó các huyện Sơn Dương, Chiêm Hóa, Na Hang, Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Chợ Đồn, Chợ Rã đã được chọn làm an toàn khu (ATK), là quê hương của nhiều DTTS: Tày, Nùng, Dao, Mông, Sán Diu, Lô Lô... Nơi đây vừa là cái nôi của lực lượng vũ trang cách mạng, vừa là thủ đô của cách mạng trong thời kỳ tiền khởi nghĩa.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, hàng vạn con em đồng bào DTTS đã hăng hái lên đường nhập ngũ, cùng với nhân dân cả nước anh dũng chiến đấu. Đồng bào cung cấp nhân công vận chuyển vũ khí đạn dược, làm đường, xây dựng các cơ sở cư trú đảm bảo an toàn cho Đảng, cho lực lượng cách mạng. Ngày nay, nhiều cơ sở đó đã trở thành địa chỉ đỏ để “về nguồn”, giáo dục lịch sử và truyền thống hào hùng, vẻ vang của dân tộc.

Qua các cuộc đấu tranh cách mạng, nhiều tấm gương con em DTTS chiến đấu, hi sinh tiêu biểu, như: Nông Văn Dền (Kim Đồng), La Văn Cầu, Bế Văn Đàn, Vừ A Dính, N’Trang Long, của Ama Jhao, của N’Trang Guh, Đinh Núp, A Sanh, Bi Năng Tắc, K’Đen... Trong lực lượng 34 chiến sĩ của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân (tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam sau này), có 29 chiến sĩ là con em các DTTS. Cũng tại khu căn cứ địa cách mạng Việt Bắc, ngày 16/8/1945, Quốc dân Đại hội thành lập Chính phủ lâm thời ra lệnh tổng khởi nghĩa. Ở Nam Bộ, nhiều thanh niên Khmer, Hoa và các dân tộc khác tham gia cách mạng. Họ đi vào các làng mạc, phum sóc tuyên truyền chính sách của Mặt trận Việt Minh, vận động nhân dân ủng hộ kháng chiến, bảo vệ nền độc lập dân tộc vừa mới giành được. Có thể khẳng định, phong trào yêu nước và hoạt động cách mạng ở vùng DTTS với sự tham gia đông đảo con em các dân tộc đã góp phần quan trọng để Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công.

Theo con đường cách mạng, không ít con em đồng bào DTTS đã trở thành những chiến sĩ cách mạng nổi tiếng như Hoàng Dung, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Như, Y Ngông,... cuộc đời và sự nghiệp của họ có đóng góp to lớn vào thành công của quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc. Ngày nay, đất nước đã hòa bình, tuy nhiên, các vùng phen dậu của Tổ quốc - nơi gắn với địa bàn cư trú của đồng bào DTTS, vẫn còn tiềm ẩn không ít nguy cơ xâm phạm an ninh, biên cương đất nước; đồng bào các DTTS tiếp tục là lực lượng ở địa đầu tiên phong trấn giữ. Gần như mọi nơi, mọi lúc, đồng bào DTTS là tai mắt giúp lực lượng Bộ đội Biên phòng phát hiện và đấu tranh có hiệu quả với những âm mưu chống phá của kẻ địch, với các loại tội phạm xuyên quốc gia và các loại tệ nạn xã hội. Với phương châm “Ở đâu có đường biên, cột mốc, ngư trường, bến bãi... ở đó có quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ”, nhiều mô hình quần chúng tự quản đường biên, mốc quốc

giới, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới nhận được sự tham gia tích cực của nhân dân khu vực biên giới.

#### 4.3.2. Trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đồng bào các DTTS tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, vượt khó vươn lên; hăng hái thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, từng bước làm giàu chính đáng. Thể hiện tinh thần tự lực tự cường, tự tôn, phát huy sức mạnh nội sinh của mỗi dân tộc.

Trong lĩnh vực kinh tế, đồng bào đã tích cực chuyển đổi mô hình sản xuất, hướng tới sinh kế bền vững. Trong những năm gần đây, để xây dựng các công trình trọng điểm quốc gia như: Công trình thủy điện, công trình khai thác chế biến khoáng sản, công trình giao thông, thủy lợi..., đã có hàng trăm ngàn hộ gia đình người DTTS với hàng triệu nhân khẩu dãi dòi nhà cửa ruộng vườn, quê hương, bản quán gắn bó bao đời để dành đất phục vụ lợi ích quốc gia; tuy được bồi thường theo chính sách của Nhà nước nhưng để xây dựng lại được cơ ngơi như nơi ở cũ, ổn định cuộc sống, không phải là một sớm, một chiều.

Nhiều người DTTS đã mạnh dạn khai thác tiềm năng, thế mạnh của miền núi, ứng dụng khoa học công nghệ, tổ chức sản xuất với quy mô lớn hơn, tạo được sản phẩm hàng hóa đáp ứng yêu cầu của thị trường, giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động. Đã xuất hiện những tấm gương người DTTS được phong Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới.

Ở vùng đồng bào DTTS, những người có uy tín đóng một vai trò quan trọng trong tuyên truyền chủ trương chính sách, đoàn kết, phát huy sức mạnh cộng đồng, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Người có uy tín là những người được thôn bản, buôn làng, phum sóc bình chọn, suy tôn, gắn bó mật thiết với nhân dân; cùng với các già làng, trưởng bản, trưởng họ tộc, chức sắc tôn giáo, lực lượng cốt cán trong vùng đồng bào DTTS đã không quản ngại khó khăn, gian khổ, đi từng ngõ, gõ công từng nhà, nắm tay từng người, vận động bà con giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, bài trừ hủ tục lạc hậu, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của mỗi dân tộc; hòa giải, giải quyết tốt mọi vướng mắc, mâu thuẫn trong cộng đồng, tạo sự đồng thuận, xây dựng thôn bản, buôn làng, phum sóc đoàn kết, bình yên và phát triển.

Trong công cuộc đổi mới, nhiều con em DTTS đã nỗ lực học hành trở thành những trí thức, góp vào nguồn lực lao động chất lượng cao trên nhiều ngành nghề khác nhau; nhiều gương mặt thành đạt, góp phần làm giàu thêm trí tuệ, văn hóa, nhân cách con người Việt Nam. Rất nhiều người là tấm gương tiêu biểu, đã vượt qua mọi khó khăn thách thức, vượt qua chính mình, nỗ lực phấn đấu đạt thành tích

xuất sắc, được Đảng và Nhà nước ghi nhận, trao tặng danh hiệu cao quý. Hàng ngàn người phấn đấu học tập trở thành tiên sỹ, thạc sỹ, thầy thuốc, thầy giáo, nghệ sỹ có tên tuổi tạo sức lan tỏa, lời cuốn con em đồng bào DTTS nỗ lực phấn đấu vươn lên.

Trên lĩnh vực văn hóa - thể thao, nhiều con em DTTS đã tỏa sáng, được vinh danh trên các cuộc thi, đấu trường quốc gia, khu vực và quốc tế.

Trong các cuộc thi sắc đẹp, trò chơi trí tuệ, thể thao toàn quốc, khu vực và thể giới đều có những con em người DTTS đoạt giải cao. Tại các cuộc thi thể thao quốc gia và quốc tế như Seagame, nhiều vận động viên người DTTS đã cống hiến hết mình, thi đấu vì màu cờ sắc áo và mang vinh quang về cho Tổ quốc bằng những tấm huy chương vàng, huy chương bạc, đồng về cho Tổ quốc.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng ta đã có những ghi nhận đóng góp của đồng bào DTTS. Tại Hội nghị cán bộ miền núi diễn ra vào ngày 01/9/1962, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Đồng bào miền núi có truyền thống can củ và dũng cảm. Trong thời kỳ cách mạng và kháng chiến, đồng bào miền núi đã có nhiều công trạng vẻ vang và oanh liệt. Ngày nay, trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh để thực hiện hòa bình thống nhất Tổ quốc, đồng bào miền núi đang cố gắng góp phần xứng đáng của mình*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2013, tr.15). Đảng Cộng sản Việt Nam, tại Hội nghị Trung ương lần thứ bảy khoa IX, nhận định: “*Đồng bào các dân tộc nước ta có truyền thống đoàn kết lâu đời trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, chế ngự thiên nhiên, khắc phục thiên tai và xây dựng đất nước*” (Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003).

Trong giai đoạn mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị, với nhu cầu khẳng định sức mạnh tự lực, tự chủ, tự cường, phát huy sức mạnh nội sinh của dân tộc mình, đồng bào các DTTS nhận thức được vai trò, ý nghĩa của sức mạnh đại đoàn kết, tiếp tục phát huy truyền thống đại đoàn kết của dân tộc, tích cực tham gia vào sự nghiệp đổi mới đất nước, cần cù lao động sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình, giúp nhau nâng cao đời sống, tiếp tục có những đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, một số vấn đề đang đặt ra về thực trạng đời sống kinh tế - xã hội đồng bào DTTS hiện nay có tác động ảnh hưởng tới xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc như: Đời sống đồng bào các DTTS còn nhiều khó khăn; Các thế lực bên ngoài lợi dụng yếu tố dân tộc, tôn giáo chống phá, gây mất ổn định, ảnh hưởng tới khối đại đoàn kết; Các chính sách dân tộc nói chung, chính sách về phát huy đại đoàn kết có những hạn chế nhất định trong bản thân chính sách, trong tổ chức, thực hiện.

## 5. Thảo luận

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,

Đảng ta đặt ra yêu cầu: “*Trước yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phấn đấu đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045 đòi hỏi phải đẩy mạnh, phát huy cao độ truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc*” (Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/11/2023). Trong bài phát biểu tại phiên Khai mạc Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, Tổng Bí thư Tô Lâm nhận định: “*Đất nước cũng đang đứng trước cánh cửa lịch sử để bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*”. Để tiếp tục phát huy vai trò của đồng bào các DTTS nhằm tăng cường xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong bối cảnh hiện nay, cần tiếp tục được quán triệt, thực hiện tốt những nội dung, giải pháp trọng tâm sau:

*Một là*, tiếp tục quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng tại Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XIII, đặc biệt Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/11/2023 về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc; tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của việc phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về củng cố, tăng cường và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; tăng cường đoàn kết trong Đảng, giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; nâng cao nhận thức về vai trò chủ thể của đồng bào DTTS trong phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

Đổi mới và đa dạng hoá hình thức tuyên truyền, giáo dục về truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Phát huy hiệu quả các phương tiện truyền thông đại chúng, các loại hình văn hoá, nghệ thuật; phối hợp đồng bộ giữa thông tin đối nội và thông tin đối ngoại; kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền, giáo dục truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc với tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu phát triển, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam. Chú trọng xây dựng đoàn kết, thống nhất trong Đảng, hệ thống chính trị và trong nhân dân. Nâng cao cảnh giác, chủ động nhận diện, phát hiện từ sớm, từ xa, ngăn chặn, đấu tranh, xử lý kịp thời âm mưu, thủ đoạn, hành động chia rẽ Đảng, Nhà nước với Nhân dân, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

*Hai là*, tiếp tục tổng kết, đánh giá hoàn thiện

chính sách, pháp luật về đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới, hoàn thiện chính sách về đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển đất nước bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, phát huy nội lực, vươn lên cùng phát triển; chú trọng bản sắc văn hóa, tính đặc thù của từng miền, từng vùng, từng DTTS trong xây dựng, hoạch định, thực hiện chính sách dân tộc; nâng cao chất lượng và năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy, củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS, người có uy tín trong vùng DTTS. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị.

*Ba là*, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ về nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, huy động mọi nguồn lực cho phát triển đất nước. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động để MTTQ Việt Nam thực sự là liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện đại diện cho ý chí, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; bảo đảm hiệp thương, phối hợp và thống nhất hành động với các tổ chức thành viên. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng với các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trong việc lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội, huy động mọi nguồn lực phục vụ phát triển đất nước; vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”, gần bó, đồng hành cùng dân tộc, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa phương phát động.

*Bốn là*, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tiềm năng và sức sáng tạo của nhân dân. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Xây dựng cơ chế phù hợp để toàn dân nói chung và đồng bào DTTS nói riêng tham gia ý kiến vào quá trình hoạch định chính sách, quyết định những vấn đề lớn và quan trọng của đất nước, những vấn đề có liên quan mật thiết đến cuộc sống của người dân; nêu cao tinh thần cầu thị, tiếp thu, trách nhiệm thông tin, giải trình của các cơ quan nhà nước đối với những kiến nghị, đề xuất của nhân dân theo quy định. Tổ chức tốt việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong tất cả các loại hình tổ chức và đơn vị cơ sở.

## 6. Kết luận

Trong giai đoạn cách mạng mới, đất nước bước vào “Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, bên cạnh mặt thuận lợi, cũng đang đối mặt với không ít cam go, thử thách. Một trong những sức mạnh nội sinh to lớn để Việt Nam khai thác, tự tin vững bước vào kỷ nguyên mới là đại đoàn kết toàn dân tộc. Do vậy, cần tiếp tục “*Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc*”, “*Giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích giữa các giai tầng trong xã hội. Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển*”; “*Nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cản trở sự phát triển của đất nước*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 1, tr.50). Nguồn sức mạnh đại đoàn kết cần tiếp tục được bồi đắp, phát triển bằng những chính sách hiệu quả, phù hợp và cần được thấm sâu vào các tầng lớp quần chúng nhân dân ở các vùng miền, vào từng cộng đồng dân tộc trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam.

### Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương. (2003). Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 về *Công tác dân tộc*.

Ban Chỉ đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam. (2010). *Cộng đồng các dân tộc Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.

Bộ Chính trị. (2019). Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 về *Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về Công tác dân tộc trong tình hình mới*.

Chính, P. M. (2024). Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. *Báo điện tử Chính phủ Xây dựng chính sách, pháp luật*. <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/dat-nuoc-ta-chua-bao-gio-co-duoc-co-duoc-co-do-tiem-luc-vi-the-va-uy-tin-quoc-te-nhu-ngay-nay-119240728083015243.htm>

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2003). *Văn kiện Đại biểu toàn quốc thứ nhất. Chính sách và pháp luật của Đảng, Nhà nước về dân tộc*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). *Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, tập 2*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Định, Đ. Q. (2023). Giữ gìn, phát huy vai trò khối đại đoàn kết toàn dân tộc, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công

bằng, văn minh theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng. *Tạp chí Cộng sản*.

<https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/863803/gin-giu%2C-phat-huy-vai-tro-khoi-dai-doan-ket-toan-dan-toc%2C-huong-toi-muc-tieu-dan-giau%2C-nuoc-manh%2C-dan-chu%2C-cong-bang%2C-van-minh-theo-tinh-than-dai-hoi-xiii-cua-dang.aspx>

Hà, L. T. T. (2024). Tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong bối cảnh mới. *Tạp chí Cộng sản*.

[https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van\\_hoa\\_xa\\_hoi/-/2018/893702/tiep-tuc-phat-huy-truyen-thong%2C-suc-manh-dai-doan-ket-toan-dan-toc-trong-boi-canhh-moi.aspx](https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/893702/tiep-tuc-phat-huy-truyen-thong%2C-suc-manh-dai-doan-ket-toan-dan-toc-trong-boi-canhh-moi.aspx)

Hiền, N. T. (2014). Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề dân tộc và đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời kỳ đổi mới. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 6.

Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sdd, tập, 4, 9, 11, 13.

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. (2023). Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 về *Tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc*.

Nhật, N. V. (2018). Cộng đồng các dân tộc thiểu số trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc Việt

Nam. *Tạp chí Mặt trận*.

<https://tapchimatran.vn/dai-doan-ket-cong-dong-cac-dan-toc-thieu-so-trong-khoi-dai-doan-ket-toan-dan-toc-viet-nam-11081.html>

Quang, N. M. (2022). *Phát huy tiềm năng đồng bào dân tộc thiểu số trong khối đại đoàn kết toàn dân*.

<https://xaydungdang.org.vn/nhan-quyen-va-cuoc-song/phat-huy-tiem-nang-dong-bao-dan-toc-thieu-so-trong-khoi-dai-doan-ket-toan-dan-17468>

Tuyển, N. T. (2020). Tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về đại đoàn kết toàn dân tộc. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 10.

Thắng, M. Q. (2024). Phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc. *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*.

<http://tapchiptd.vn/vi/quan-triet-thuc-hien-nghi-quyet/phat-huy-truyen-thong-suc-manh-dai-doan-ket-toan-dan-toc-xay-dung-dat-nuoc-giau-manh-phon-/21570.html>

Ủy ban Dân tộc. (2016). *Ủy ban Dân tộc - 70 năm xây dựng và phát triển*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Ủy ban Dân tộc. (2016). *Lịch sử Ủy ban Dân tộc 1946-2011*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Ủy ban Dân tộc. (2020). *Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ II năm 2020*. Hà Nội: Nxb. Thông tấn.

## PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

Hầu A Lành

Nguyên Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc

Bí thư Tỉnh ủy Hà Giang

Email: [haualanh@cema.gov.vn](mailto:haualanh@cema.gov.vn)

Nhận bài: 20/12/2024; Phân biên: 06/01/2025; Tác giả sửa: 10/01/2025; Duyệt đăng: 13/01/2025; Phát hành: 28/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/420>

Vấn đề dân tộc và đại đoàn kết các dân tộc là vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài của sự nghiệp cách mạng nước ta. Vì vậy, bình đẳng và đoàn kết các dân tộc là đường lối chủ trương của Đảng ta đã xác định ngay từ khi mới thành lập và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng. Đại đoàn kết toàn dân tộc giữ vị trí đặc biệt quan trọng, nhất quán, xuyên suốt trong đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam. Trải qua các giai đoạn lịch sử, truyền thống đoàn kết dân tộc luôn được phát huy, củng cố. Trong thời kỳ đất nước bước vào kỷ nguyên hiện đại và hội nhập quốc tế, giá trị đại đoàn kết toàn dân lại càng giữ vai trò đặc biệt quan trọng, là cội nguồn sức mạnh quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

**Từ khóa:** Phát huy vai trò; Dân tộc thiểu số; Đại đoàn kết toàn dân tộc; Chính sách dân tộc.